

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-PT

Ngày 04 tháng 8 năm 2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TQ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ; bà Ma Thị Tuyết Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thảo P – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TQ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TQ tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh TQ, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLPT-HNGĐ ngày 17/6/2025, về việc " *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2025/HNGĐ-ST, ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – TQ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2025/QĐ-PT, ngày 27 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐ-PT ngày 14/7/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hà MP, sinh năm 1953. Địa chỉ: Số nhà 322, tổ 09, phường PT, thành phố TQ, tỉnh TQ (nay là tổ dân phố PT 09, phường MX, tỉnh TQ). Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Phúc ĐP, sinh năm 1945. Địa chỉ: Xóm 21, xã KP, thành phố TQ, tỉnh TQ (nay là phường MX, tỉnh TQ). Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Phúc ĐP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà MP trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông Phúc ĐP tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố TQ, tỉnh TQ vào ngày 17/02/1994. Sau khi kết hôn, ông P và bà sống ở nhà riêng của bà tại tổ dân phố 09, phường PT, thành phố TQ. Thời gian đầu vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc, sau đó trong cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, kinh tế độc

lập, không tập trung đồng thuận để xây dựng kinh tế gia đình. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng không sống cùng nhau nữa, ông P đã chuyển về ở tại xóm 21, xã KP, thành phố TQ từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau, bà và ông P cũng đã tự thỏa thuận với nhau xong về kinh tế (có các biên bản giao nhận tiền kèm theo). Nay bà xác định mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Phúc ĐP.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là chị Phúc Hà HN, sinh ngày 28/9/2001, hiện nay đã trưởng thành và tự lập được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Bà xác định vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Phúc ĐP trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông (P) và bà Hà MP tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/1994 tại Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố TQ, tỉnh TQ. Sau khi kết hôn, ông và bà P sống tại nhà riêng của bà P ở tổ dân phố 09, phường PT, thành phố TQ. Ông nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Từ năm 2019 đến nay ông đã chuyển về xóm 21, xã KP, thành phố TQ để ở trông nhà cho con trai, bà P ở nhà riêng của bà nhưng ông vẫn đi lại hỏi thăm mẹ con bà P. Nay bà P làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn vì vợ chồng tuổi đã cao và ông vẫn còn tình cảm với bà, sau 01 đến 02 năm nữa ông P sẽ về ở cùng bà P.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là chị Phúc Hà HN, sinh ngày 28/9/2001, hiện nay đã trưởng thành và tự lập được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung (nếu ly hôn).

Về tài sản chung và vay nợ chung: Ông P xác định vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ thụ lý, xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải nhưng không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2025/HNGĐ-ST, ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ đã quyết định: Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà MP về việc xin ly hôn đối với ông Phúc ĐP.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hà MP được ly hôn ông Phúc ĐP.

2. Về con chung: Bà Hà MP và ông Phúc ĐP có 01 con chung là Phúc Hà HN, sinh ngày 28/9/2001, hiện đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Bà Hà MP và ông Phúc ĐP xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn giải quyết về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2025, bị đơn ông Phúc ĐP kháng cáo toàn bộ Bản án số 82/2025/HNGĐ-ST, ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận khởi kiện của bà P, ông không nhất trí ly hôn với bà P. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án số 82/2025/HNGĐ-ST, ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ông Phúc ĐP **giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày:** Năm nay ông đã 80 tuổi, nhiều bệnh tật, ông là một đảng viên, trong cuộc sống hôn nhân ông không có mâu thuẫn gì với bà P. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án số 82/2025/HNGĐ-ST, ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ để cho vợ chồng ông về đoàn tụ gia đình.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn ông Phúc ĐP là hợp lệ, trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng thấy rằng cấp sơ thẩm thu thập tài liệu, đánh giá chứng cứ và quyết định của bản án sơ thẩm đầy đủ khách quan. Tại cấp phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2025/HNGĐ-ST, ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông Phúc ĐP là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Phúc ĐP là hợp lệ, trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông P, Hội đồng xét xử thấy:

Bà Hà MP và ông Phúc ĐP có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố TQ, tỉnh TQ vào ngày 17/02/1994. Sau khi kết hôn, bà P và ông P chung sống tại tổ dân phố 9, phường PT, thành phố TQ. Từ năm 2019 đến nay, ông P chuyển đến sống ở thôn 21, xã KP, thành phố TQ, như vậy bà P và ông P sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình 2014, ly thân chính là căn cứ chứng minh tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân nhằm xác lập quan hệ vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, bền vững đã không thể đạt được; ông P không nhất trí ly hôn, nhưng bà P kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông P.

Từ những nhận định nêu trên và trong quá trình giải quyết phúc thẩm thấy rằng, ông P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2025/HNGĐ-ST, ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – TQ), như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí: Ông Phúc ĐP là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 313; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phúc ĐP, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2025/HNGĐ-ST, ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh TQ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – TQ) như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà MP.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hà MP ly hôn ông Phúc ĐP.

2. Về án phí: Bà Hà MP được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm; ông Phúc ĐP không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 04/8/2025).

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh TQ;
- Toà án nhân dân khu vực 1;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Thế